

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 6 năm 2018

ĐIỂM THI

**PHẦN III.2: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
LỚP TCLLCT-HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 7, TẠI ĐUK DOANH NGHIỆP TỈNH**

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
1	Bùi Văn Bạch	01	08	7.5	Bảy rưỡi	
2	Dương Thị Đức Bình	02	24	8.0	Tám	
3	Nguyễn Đức Bình	03	21	7.0	Bảy	
4	Ma Đình Bộ	04	15	7.5	Bảy rưỡi	
5	Lê Huy Cương	05	80	7.0	Bảy	
6	Vũ Hải Cường	-	-	-	-	Không đủ ĐKDT
7	Phạm Việt Cường	100	22	7.0	Bảy	
8	Bùi Đức Cường	07	02	8.0	Tám	
9	Phạm Ngọc Cường	08	92	7.0	Bảy	
10	Quách Đắc Duân	09	86	8.0	Tám	
11	Nguyễn Thị Mỹ Dung	10	09	7.5	Bảy rưỡi	
12	Dương Ngọc Dũng	11	01	6.5	Sáu rưỡi	
13	Nguyễn Quốc Dũng	12	26	7.0	Bảy	
14	Trần Văn Dũng	13	28	7.0	Bảy	
15	Trần Văn Duyên	14	66	7.0	Bảy	
16	Nguyễn Thắng Đại	15	89	7.0	Bảy	
17	Mẫn Quốc Đáng	16	10	7.0	Bảy	
18	Hoàng Minh Đạt	17	84	7.0	Bảy	
19	Nguyễn Thị Diệp	18	53	7.0	Bảy	
20	Nguyễn Văn Đoài	19	27	6.5	Sáu rưỡi	
21	Ngô Thị Mai Đoan	20	34	8.0	Tám	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
22	Lê Anh Đồng	21	72	7.0	Bảy	
23	Trần Minh Đức	22	47	7.0	Bảy	
24	Triệu Hà Đức	23	35	7.5	Bảy rưỡi	
25	Lê Thị Hà	24	48	7.5	Bảy rưỡi	
26	Lê Thu Hà	25	20	8.0	Tám	
27	Nguyễn Tiến Hải	26	55	7.0	Bảy	
28	Trịnh Thanh Hải	27	-	-	-	Vắng thi
29	Dương Sơn Hải	28	59	7.0	Bảy	
30	Đoàn Thị Hằng	29	69	7.5	Bảy rưỡi	
31	Phạm Thị Hằng	30	65	7.0	Bảy	
32	Lâm Thúy Hằng	31	42	8.0	Tám	
33	Dương Văn Hiền	32	05	7.5	Bảy rưỡi	
34	Từ Như Hiện	33	93	7.0	Bảy	
35	Đào Văn Hiệp	34	81	7.0	Bảy	
36	Ma Thị Hoài	35	18	8.0	Tám	
37	Ngô Thượng Hoan	36	17	6.5	Sáu rưỡi	
38	Ngô Trần Hoàng	37	74	7.0	Bảy	
39	Đỗ Huy Hoàng	38	63	7.0	Bảy	
40	Bùi Hải Hùng	39	82	7.0	Bảy	
41	Bùi Ngọc Hùng	40	57	7.0	Bảy	
42	Vũ Thành Hưng	41	51	7.5	Bảy rưỡi	
43	Đỗ Thị Thu Hương	42	98	8.0	Tám	
44	Hà Thị Thu Hương	43	04	8.0	Tám	
45	Nguyễn Thu Hương	44	94	8.0	Tám	
46	Ngô Quang Huy	45	25	6.5	Sáu rưỡi	
47	Trần Văn Khánh	46	41	7.0	Bảy	
48	Trần Mạnh Khương	47	88	7.0	Bảy	
49	Đào Trung Kiên	48	39	7.0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
50	An Xuân Lâm	49	36	7.0	Bảy	
51	Nguyễn Thị Mai Lan	50	60	7.5	Bảy rưỡi	
52	Lương Thị Ngọc Lan	51	46	8.0	Tám	
53	Phan Hồng Linh	52	56	7.0	Bảy	
54	Vũ Đăng Linh	53	33	7.0	Bảy	
55	Phạm Hồng Long	54	23	7.5	Bảy rưỡi	
56	Ngô Thị Thu Mai	55	16	8.0	Tám	
57	Trịnh Thị Minh	56	54	7.5	Bảy rưỡi	
58	Nguyễn Hoàng Nam	57	87	8.0	Tám	
59	Mai Thị Thu Nga	58	38	7.5	Bảy rưỡi	
60	Trần Đại Nghĩa	59	07	7.5	Bảy rưỡi	
61	La Thị Thủy Nguyên	60	32	7.0	Bảy	
62	Tạ Văn Nguyễn	61	61	7.0	Bảy	
63	Đinh Thành Nhân	62	67	7.0	Bảy	
64	Nguyễn Minh Nhì	63	97	7.5	Bảy rưỡi	
65	Phan Thị Nhuận	64	50	7.0	Bảy	
66	Ngô Văn Ninh	65	75	7.0	Bảy	
67	Âu Văn Phương	66	37	7.0	Bảy	
68	Đào Văn Quân	67	85	7.0	Bảy	
69	Đinh Ngọc Quang	68	43	7.0	Bảy	
70	Trần Văn Quý	69	68	7.0	Bảy	
71	Hà Thu Quỳnh	70	45	7.5	Bảy rưỡi	
72	Luân Thị Sơn	71	70	7.5	Bảy rưỡi	
73	Lê Quang Sơn	72	71	8.0	Tám	
74	Bùi Tuấn Thắng	73	90	7.0	Bảy	
75	Nguyễn Ngọc Thắng	74	78	7.0	Bảy	
76	Lâm Ngọc Thắng	75	77	7.5	Bảy rưỡi	
77	Hoàng Quang Thành	76	29	7.5	Bảy rưỡi	

6

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
78	Hoàng Xuân Thi	77	06	8.0	Tám	
79	Vũ Đình Thìn	78	91	7.5	Bảy rưỡi	
80	Đặng Đức Thịnh	79	96	7.5	Bảy rưỡi	
81	Nguyễn Đức Thọ	80	79	7.0	Bảy	
82	Trần Văn Thuận	81	62	7.0	Bảy	
83	Đào Thị Anh Thương	82	14	8.0	Tám	
84	Nguyễn Tài Tiến	83	44	7.0	Bảy	
85	Bùi Gia Toán	84	64	7.0	Bảy	
86	Nguyễn Thị Thu Trang	85	30	8.0	Tám	
87	Lê Thị Thu Trang	86	11	8.0	Tám	
88	Vũ Thị Huyền Trang	87	83	7.0	Bảy	
89	Vũ Thái Trường	88	73	7.5	Bảy rưỡi	
90	Phạm Hồng Tuấn	89	76	7.5	Bảy rưỡi	
91	Phạm Văn Tuấn	90	58	8.0	Tám	
92	Nguyễn Ngọc Tuấn	91	95	7.5	Bảy rưỡi	
93	Đỗ Trọng Tuệ	92	49	7.0	Bảy	
94	Nguyễn Huy Tùng	93	31	6.5	Sáu rưỡi	
95	Nguyễn Thị Tuyên	94	13	7.0	Bảy	
96	Hoàng Văn Tuyển	95	12	6.5	Sáu rưỡi	
97	Trần Thị Tố Uyên	96	52	7.5	Bảy rưỡi	
98	Phạm Thị Khánh Vân	97	03	8.0	Tám	
99	Vũ Thanh Việt	98	19	7.0	Bảy	
100	Nguyễn Thị Lý	99	40	7.0	Bảy	Phần III.2-K6 DUK Doanh nghiệp

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

KHOA NN&PL

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Phúc Ái



Nguyễn Thị Hồng Mây



Phạm Minh Chuyên